

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 04-12-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam Mai Sơn - Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Tòa án Khu vực 4 – Sơn La: Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát Khu vực 4 - Sơn La: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Mai Sơn - Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1984, tại xã Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản C, xã Y, tỉnh Sơn La; Số CCCD 014084005451; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Yển và bà Lò Thị Mới, bị cáo có vợ là Hoàng Thị Mai và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009;

Nhân thân: Ngày 17/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong ngày 25/01/2021 (Đã được xóa án tích).

Tiền án: Ngày 09/6/2023, bị Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2024, cho đến thời điểm phạm tội ngày 14/8/2025 chưa được xóa án tích.

Tiền Sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/8/2025, Lò Văn T mang theo số tiền 350.000 đồng rồi đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới Việt Nam - Lào tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực cột mốc 235 thuộc bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La, T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) 02 gói ma túy đều được gói bằng nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa Heroine và Hồng phiến với giá 350.000 đồng. Mua được ma túy, T sử dụng hết 01 gói bằng hình T đốt hít, gói còn lại T ngậm vào trong khoang miệng, mục đích để cất giấu đem về nhà sử dụng. Khi T đi đến khu vực đường liên bản thuộc bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On kiểm tra, T đã nuốt gói ma túy đang ngậm trong khoang miệng vào trong cơ thể để che giấu hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Cùng ngày, tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On đã đưa T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La để thực hiện các biện pháp y tế. Tại đây, tổ công tác đã thu giữ gói ma túy mà T đã nuốt vào trong cơ thể đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15/8/2025, Đoàn Biên phòng Chiềng On - BĐBP tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ là 3,54 gam, trích rút 0,34 gam làm mẫu ký hiệu M1 trưng cầu giám định. Tổng khối lượng chất cục bột màu hồng thu giữ là 1,33 gam, trích rút 0,22 gam làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Cùng ngày, Đoàn Biên phòng Chiềng On- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ- TCGĐ, trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định: Mẫu gửi giám định có phải ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ được là bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 979/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định M1 = 0,34 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,54 gam, loại Heroine và 1,33 gam loại Methamphetamine.”

Tổng khối lượng cả 2 loại chất ma túy thu giữ của bị cáo Lò Văn T là 4,87 gam.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/8/2025, bên trong gồm có: vật chứng còn lại ký hiệu L1 = 3,20gam ; L2 = 1,11 gam + 03 mảnh nilon màu hồng ban đầu. Những vật chứng này Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La đã ra quyết định chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La bảo quản chờ xử lý.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Lò Văn T khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản K, xã P, tỉnh Sơn La. Việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSKV4 ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Sơn La truy tố Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua tổng số 4,87 gam Methamphetamine và Heroine để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025 là ngày bắt tạm giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước ghi bên trong chứa: "*Vật chứng vụ: Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/8/2025, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La*". Niêm phong hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2025 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng còn lại ký hiệu L1 = 3,20 (ba phẩy hai mươi) gam, L2 = 1,11 (một phẩy mười một) gam + 03 (ba) mảnh nilon màu hồng ban đầu". Tại mép dán của phong bì được dán giấy niêm phong do Công an tỉnh Sơn La phát hành có số sêri 0043966, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên của người bị bắt và thành phần tham gia và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Chiềng On – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận T được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T: Ngày 14/8/2025 bị cáo Lò Văn T có hành vi đi mua và cất giấu trái phép tổng số 4,87 gam Methamphetamine và Heroine mục đích để sử dụng. Khi đang trên đường quay về đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La, thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On kiểm tra, phát hiện, Lò Văn T đã có hành vi nuốt 01 gói ma túy để che giấu hành vi phạm tội.

Cùng ngày, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, bằng phương pháp y tế, tổ công tác Đoàn biên phòng Chiềng On lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Lò Văn T toàn bộ vật chứng là 3,54 gam Heroine và 1,33 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản sự việc do Đoàn biên phòng Chiềng On lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 14/8/2025 đối với Lò Văn T;

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an tỉnh Sơn La lập hồi 18 giờ 30 phút ngày 14/8/2025 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La đối với Lò Văn T cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu hồng chứa chất cục bột màu hồng nghi là ma túy tổng hợp;

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2025 tại Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 01 phong bì niêm phong chứa 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là 3,54 gam, trích 0,34 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu M1, vật chứng còn lại 3,20 gam cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu L1 và 01 gói nilon màu hồng chứa chất cục bột màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 1,33 gam, trích 0,22 gam làm mẫu giám định ký hiệu M2, vật chứng còn lại có khối lượng 1,11 gam được cho vào túi nilon màu trắng ký hiệu L2;

- Kết luận giám định số: 979/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam.*

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định M1 = 0,34 gam.

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 3,54 gam, loại Heroine và 1,33 gam loại Methamphetamine”.*

- Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Vì Văn Hùng, sinh năm 1998, trú tại: Bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Văn T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Lò Văn T thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy tàng trữ trái phép là 4,87 gam Methamphetamine và Heroine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu Ngày 17/4/2020, bị Toà án nhân dân huyện Yên Châu xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2021 (Đã được xoá án tích).

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 09/6/2023, bị Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/3/2024, cho đến thời điểm phạm tội ngày 14/8/2025 chưa được xoá án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn T có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và tái phạm, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo lớn 4,87 gam gần mức tối đa của khung hình phạt vì vậy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lò Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự “...*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Lò Văn T không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Vật chứng vụ: Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/8/2025, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La*”. Niêm phong hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2025 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng còn lại ký hiệu L1 = 3,20 (ba phẩy hai mươi) gam, L2 = 1,11 (một phẩy mười một) gam + 03 (ba) mảnh nilon màu hồng ban đầu”. Tại mép dán của phong bì được dán giấy niêm phong do Công an tỉnh Sơn La phát hành có số sêri 0043966, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên của người bị bắt và thành phần tham gia và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Chiềng On – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La. Xét thấy đây là những loại vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lò Văn T, bị cáo khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán ma túy diễn ra ở nơi vắng người tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, tỉnh Sơn La, việc mua bán ma túy không có ai cùng tham gia, chứng kiến, ngoài lời khai của bị cáo thì không có nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ xác minh, điều tra và đề nghị xử lý là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2025 (Ngày bắt tạm giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "*Vật chứng vụ: Lò Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 14/8/2025, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La*". Niêm phong hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2025 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng còn lại ký hiệu L1 = 3,20 (ba phẩy hai mươi) gam, L2 = 1,11 (một phẩy mười một) gam + 03 (ba) mảnh nilon màu hồng ban đầu". Tại mép dán của phong bì được dán giấy niêm phong do Công an tỉnh Sơn La phát hành có số seri 0043966, trên giấy niêm phong có chữ ký họ tên của người bị bắt và thành phần tham gia và 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng Chiềng On – Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/BB-CCTHADS, ngày 21/11/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/12/2025).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- Chi cục THADS Khu vực 4 - Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Hải